

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/4/2023

Về ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Thuý, bà Lò Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2023/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tòng Thị L, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Bản Bó Cầm, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cà Văn Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản M, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Tòng Thị L trình bày:

Về tình cảm: Chị Tòng Thị L và anh Cà Văn Th kết hôn ngày 02/3/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không giải

quyết được. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng chị đề nghị được ly hôn anh Cà Văn Th.

Về con chung: Anh Chị có 01 con chung là cháu Cà Gia H, sinh ngày 06/10/2012. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng; Về nợ chung: Không có

Trong bản tự khai bị đơn anh Cà Văn Th trình bày:

Về tình cảm: Anh Th nhất trí phần trình bày của chị Tòng Thị L về thời gian, địa điểm kết hôn, hôn nhân tự nguyện không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống cũng có mâu thuẫn nhưng anh Thương xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Hai anh chị có 1 con chung , nếu ly hôn anh Thương cũng có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Th và chị L đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng; Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; thực hiện thu thập và giao nhận, công khai chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, 57, 58, 59, Điều 81, Điều 82, 83 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Xử cho chị Tòng Thị L ly hôn anh Cà Văn Th. Giao con chung Cà Gia H, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Tòng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tòng Thị L không yêu cầu anh Cà Văn Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Tòng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị L và anh Cà Văn Th kết hôn với nhau năm 2012, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Linh trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Về phía anh Thương, tại phiên hoà giải ngày 17/3/2023 xác định anh vẫn còn tình cảm, nhưng chị Linh kiên quyết ly hôn anh cũng đồng ý. Qua xác minh tại địa phương, xác định anh chị chung sống cùng gia đình chồng một thời gian ngắn rồi ở riêng, mâu thuẫn giữa anh chị địa phương không nắm được, hai anh chị cũng nhất trí cho rằng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Tòng Thị L ly hôn với anh Cà Văn Th.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Cà Gia H, sinh ngày 06/10/2012. Cả hai anh chị đều xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện thấy rằng cả hai đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên cháu Cà Gia H hiện tại đang ở cùng mẹ và có nguyện vọng xin được ở với mẹ, nguyện vọng của cháu là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, chị Tòng Thị L là giáo viên, có thu nhập ổn định nên việc giao con cho chị Linh nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ đảm bảo sự phát triển toàn diện nhất cho cháu Huy. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị Tòng Thị L, giao cháu Cà Gia H cho chị Tòng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Tòng Thị L ly hôn anh Cà Văn Th.

2. Về con chung:

Giao con chung Cà Gia H, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Tòng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tòng Thị L không yêu cầu anh Cà Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Tòng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002563 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Ngày 27/4/2023)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND xã Hua La, tp. Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào kết quả hộ tịch, khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hồng